

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HS-ST
Ngày 12- 6 -2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Ngọc Hân.

Ông Trịnh Văn Nhất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Bà Hà Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2018/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 đối với:

I. Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Dương Đình**, tên gọi khác; Dũng; sinh năm 1973 tại xã Liên Mạc, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: Số nhà 30, ngõ 78, phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nơi ở: Không cố định, thường thuê nhà nghỉ, khách sạn trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương để ở; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Xuân Lùng, sinh năm 1947 và bà Dương Thị Lan, sinh năm 1948; vợ: Đào Thị Lý – đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2005; gia đình có 09 anh em, bị cáo là con thứ hai;

Tiền sự: không có;

Tiền án: Bản án số 137/2014/HSST ngày 24/11/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt Cao Dương Đình 02 năm tù về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/11/2015;

Nhân thân: Bản án số 06/2007/HSPT ngày 15/01/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*".

Bị cáo bị bắt khẩn cấp hồi 22 giờ 30 phút ngày 24/8/2017; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: **Lê Văn Bản**, sinh năm 1967 tại xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Giã, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Liếc, sinh năm 1934 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tón, sinh năm 1934; vợ: Nguyễn Thị Tới, sinh năm 1972; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 5; tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/8/2017; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2017 đến ngày 15/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp giao cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: **Vũ Danh Đợi**, sinh năm 1974 tại xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn Lại, xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 458/QĐ/UBKT ngày 31/8/2017 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Bình Giang, tỉnh Hải Dương), chức vụ: Thôn đội trưởng thôn Lại, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ xã Vĩnh Tuy; con ông Vũ Danh Đãi, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Hà Thị Nguyên, sinh năm 1949; vợ: Vũ Thị Mai, sinh năm 1977; con: có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 1999 ; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 15/8/2017; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2017 đến đến ngày 15/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp giao cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: **Vũ Thị Bích Hồng**, tên gọi khác: Bích; sinh năm 1984 tại phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú : Tổ 18C, khu 9, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Trọng, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Đỗ Thị Tính, sinh năm 1953;

chồng, con: chưa có; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tự thú ngày 25/8/2017, bị tạm giữ từ ngày 25/8/2017 đến ngày 01/9/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp giao cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo hiện tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

II. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vũ Thị Mai, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn Lại, xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị Thư, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Phùng Hưng, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Thanh Long, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn An Thái, xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

4. Chị Phạm Thị Tuyền, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đồng Cao, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

5. Chị Giáp Thị Dịu, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Chùa, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

6. Chị Nguyễn Thị Hải Anh, sinh năm 1985; ĐKKHKT: đường Cừ, phố Lê Hồng Phong, phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. (Vắng mặt)

7. Chị Trần Thị Thùy Liên, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Cổ Lễ, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. (Có đơn xin vắng mặt)

8. Chị Lý Thị Cam, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đồng Man, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

9. Anh Tô Văn Hậu, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đồng Man, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

10. Chị Phạm Thị Hạ, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Quỳnh Cả, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

11. Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 3, tổ 24, ngõ 942, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

12. Chị Hoàng Thị Tới, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn Đồng Man, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

13. Chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Hàm Long, xã Tiền Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

14. Chị Phạm Thị Thu, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Nghĩa An, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

15. Chị Nguyễn Thị Dinh, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Chùa, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin vắng mặt)
16. Chị Lê Thị Lương, sinh năm 1989; ĐKKHKT: xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt)
17. Chị Trần Thị Phước An, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 17A, tổ 12, khu 4, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. (Có đơn xin vắng mặt)
18. Chị Ngô Thị Thư, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 11, ngõ 46, đường Trung Trắc, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. (Có đơn xin vắng mặt)
19. Anh Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Quỳnh Sành, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Người đại diện hợp pháp của anh Phương: Bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1969; ở cùng địa chỉ. (Có đơn xin vắng mặt)
20. Anh Lê Đức Bình, sinh năm 1991; ĐKKHKT: phường Hưng Đạo, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. (Vắng mặt)
21. Anh Đan Hải Nam, sinh năm 1980; ĐKKHKT: Số 408A1, tổ 84, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)
22. Anh Chu Đình Chiến, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Ái Nàng, xã An Phú, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt)
23. Anh Phạm Quốc Huy, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)
24. Chị Hoàng Thị Mến, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 207, C22B, Mai Động, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin vắng mặt)
25. Chị Lê Thị Hòa, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 18C, khu 9, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. (Có đơn xin vắng mặt)
26. Chị Nguyễn Thị Bích Thuận, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 18C, khu 9, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. (Có đơn xin vắng mặt)
27. Bà Lê Thị Lan, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 43, Tô Hiệu, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. (Có đơn xin vắng mặt)
28. Ông Phạm Viết Trang, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đông Khánh, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)
29. Anh Cao Xuân Nghị, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đông Ninh, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)
30. Chị Vũ Thị Dung, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đông Ninh, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)
31. Cháu Cao Thanh Huyền, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn Đông Ninh, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. (Người giám hộ: Anh Cao Xuân Nghị,

sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Đông Ninh, xã Tiên Minh, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng). (Vắng mặt)

32. Ông Trần Huy Khích, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Quảng Tân, xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. (Có đơn xin vắng mặt)

33. Chị Lê Thị Như Xuân, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 7B, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Cán bộ Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang). (Có đơn xin vắng mặt)

34. Chị Đào Thị Mai Thoa, sinh năm 1983; ĐKHKTT: Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. (Vắng mặt)

35. Anh Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1973; ĐKHKTT: Số 12, ngõ 8, phố Ngọc Tuyền, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

II. Người làm chứng:

1. Ông Phạm Đức Lâm, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Du La, xã Cẩm Chế, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Ngụy Thị Hương, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn Phùng Hưng, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/8/2017, Phòng Bảo vệ chính trị Công an tỉnh Bắc Giang (PA61) tiếp nhận hồ sơ đề nghị xin cấp hộ chiếu của một phụ nữ xuất trình giấy chứng minh nhân dân (CMND) mang tên Hoàng Thị Tới, sinh ngày 16/4/1974, ở xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Cán bộ tiếp nhận nghi CMND là giả nên xác minh nhân thân theo tờ khai thì người phụ nữ trả lời không đúng và khai tên thật là Phạm Thị Thư, sinh ngày 11/11/1978, ở thôn Phùng Hưng, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chị Thư đã nhờ Lê Văn Bản làm giả hộ chiếu và lý lịch tư pháp mục đích xuất khẩu lao động sang Cộng hòa Síp. Ngày 08/8/2017, Phòng PA61 chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan An ninh điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ lời khai và nhận dạng của chị Thư, ngày 10/8/2017, Cơ quan điều tra đã bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Bản, đã thu giữ 01 điện thoại di động, 01 CMND mang tên Bản và 01 sổ giấy tờ, tài liệu có liên quan. Bản khai đã nhờ Vũ Danh Đợi và Cao Dương Đình làm giả CMND. Căn cứ lời khai, nhận dạng của Bản, ngày 15/8/2017, Cơ quan điều tra đã bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Đợi, thu giữ 03 giấy biên nhận tiền giữa Đợi và Bản, 02 giấy biên nhận tiền giữa Đợi và Đình, 01 giấy ghi thông tin về Đình. Đợi khai những tài liệu thu giữ thể hiện việc Đợi nhận tiền của Bản

để làm giả giấy tờ cho người khác và việc Đợi đưa tiền cho Đỉnh để làm giả giấy tờ cho các trường hợp do Bản nhờ. Căn cứ lời khai, nhận dạng của Bản và Đợi, ngày 24/8/2017, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp Đỉnh, thu giữ của Đỉnh 05 điện thoại di động các loại; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Altis biển kiểm soát 15A- 031.65 kèm theo giấy tờ xe mang tên Phạm Văn Nhiều ở huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Văn Toán ở xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; 03 mẫu tờ khai xin cấp hộ chiếu của Công an tỉnh Quảng Ninh. Đỉnh khai thuê phòng 506 Khách sạn Tiến Thành ở phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương để ở cùng bạn gái là Vũ Thị Bích Hồng. Cùng ngày 24/8/2017, Cơ quan điều tra kiểm tra phòng 506 Khách sạn Tiến Thành, thu giữ được 01 ví da trong có 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ATM đều mang tên Cao Dương Đỉnh; 08 giấy CMND mang tên Lê Đức Bình, Đan Hải Nam, Chu Đình Chiến, Hoàng Thị Xuân, Phạm Quốc Huy, Hoàng Thị Mến, Lê Thị Hòa, Nguyễn Thị Bích Thuận; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Minh Đức; 01 hộ chiếu và 01 giấy CMND đều mang tên Hoàng Thị Biên; 01 hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn Phương.

Hồi 14 giờ ngày 25/8/2017, Vũ Thị Bích Hồng đã đến Cơ quan điều tra tự thú khai nhận đã nhờ Đỉnh làm giấy CMND giả bản thân Hồng mang tên Trần Thị Phước An, làm giả CMND cho chị Nguyễn Hải Anh mang tên Lê Thị Lương và làm giả CMND cho chị Trần Thị Thùy Liên mang tên Ngô Thị Thư. Khi tự thú, Hồng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S; 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy CMND bị cắt góc mang tên Hồng; 01 bản photo sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ là bà Đỗ Thị Tính (mẹ đẻ Hồng). Ngày 26/8/2017, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà ở của Hồng, thu giữ 01 hộ chiếu mang tên Hồng; 01 hộ chiếu mang tên An nhưng mang ảnh của Vũ Thị Bích Hồng; 01 giấy CMND mang tên Trần Thị Phước An.

Kết quả điều tra đã chứng minh được như sau:

Năm 2015, Bản đưa người ra Cục lãnh sự Bộ ngoại giao xin dấu lãnh sự để làm xuất khẩu lao động thì gặp Đợi. Đợi nói cho Bản biết vợ Đợi là chị Vũ Thị Mai, sinh năm 1977 (trước đây có thời gian sang nước Cộng hoà Síp lao động, trốn ra ngoài, bị trục xuất về nước, nay đang muốn làm thủ tục quay lại nước Cộng hoà Síp, nhưng không thể đi bằng tên thật. Sau đó, Bản đã liên hệ với người Việt Nam đang lao động tại nước Cộng hoà Síp (đến nay Bản không nhớ là ai) để hỏi thì được biết Trần Huy Khích, sinh 1947, ở thôn Quảng Tân, xã Nam Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương có thể làm giấy tờ giả. Bản liên hệ nhờ Khích làm giả giấy tờ cho chị Mai, Khích đồng ý, lấy chi phí 1600USD, Bản thông báo cho Đợi biết và lấy chi phí 2000USD. Vài ngày sau, vợ chồng Đợi đến nhà đưa cho Bản CMND của chị Mai và đặt cọc 10

triệu đồng nhờ làm giấy tờ giả. Bản chuyển giấy CMND của chị Mai và 10 triệu đồng cho Khích, Khích trực tiếp liên hệ với chị Mai yêu cầu nộp thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để làm giấy tờ giả. Sau đó, Khích khai đã đưa giấy CMND của chị Mai cho đối tượng tên Cường ở huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) và đặt cọc 5.000.000đ để làm giả CMND nhưng không được. Tháng 02/2016, Khích đưa chị Mai đến gặp và đưa cho Đình 5 triệu đồng để làm giả giấy tờ cho Mai. Thấy lâu chưa làm được, Bản và vợ chồng Đợi đòi Khích trả lại tiền. Đến tháng 5/2016, Khích đi chấp hành án phạt tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, chưa trả tiền cho chị Vũ Thị Mai. Bản đã dùng tiền của cá nhân trả vợ chồng Mai, Đợi 10 triệu đồng.

Khoảng tháng 7, 8/2016, Đình gặp vợ chồng Đợi, Mai thông báo là Đình có thể giúp làm giấy tờ giả cho chị Mai (làm giấy CMND mang tên người khác để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp) với chi phí 1500USD. Khoảng tháng 2/2017, Đợi nói cho Bản việc Đợi biết đường dây làm giả giấy tờ (làm giấy CMND, hộ chiếu và các giấy liên quan mang tên người khác), với chi phí 1600USD/1 trường hợp.

Quá trình điều tra, Cao Dương Đình khai khi có người nhờ làm giấy tờ giả, Đình đã nhờ Vũ Anh Tuấn, sinh năm 1973, ở số nhà 12, ngõ 8, phố Ngọc Tuyền, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương làm giả giấy CMND với chi phí từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ/ 1 giấy CMND. Đình được Tuấn cho biết cách thức làm giả giấy CMND như sau:

- Trường hợp có sẵn CMND: Tuấn bảo Đình tìm giấy CMND cùng “đời” (cùng độ tuổi, làm giấy CMND cùng thời gian) đưa cho Tuấn. Sau đó, Tuấn bóc, tách lớp nhựa bên ngoài của 2 giấy CMND để tráo ảnh, thay thế mặt sau giấy CMND của người lao động cần làm giả CMND vào mặt sau của giấy CMND cần mang tên rồi ép lại sẽ được giấy CMND giả mang tên người khác, dán ảnh của người lao động cần làm giả CMND;

- Trường hợp không có CMND: Tuấn bóc, tách lớp nhựa bên ngoài của giấy CMND cần mang tên để tráo ảnh; tẩy xóa làm mất dấu vân tay ở mặt sau giấy CMND, sau đó đưa lại cho Đình để lấn tay “ngón trỏ phải”, “ngón trỏ trái” của người cần làm giả CMND đè lên vị trí tương ứng, rồi đưa lại cho Tuấn ép lại.

Khi làm xong giấy CMND giả, Đình đưa CMND giả cho những người cần làm giả sử dụng làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp; sau đó Đình lấy lại giấy CMND giả và hủy đi. Nếu ai đòi giấy CMND gốc thì Đình đưa cho Tuấn giấy CMND giả để Tuấn bóc, tách thay lại ảnh như ban đầu rồi trả lại CMND cho họ.

Trong thời gian từ cuối năm 2016 đến tháng 8/2017, một số người đã từng xuất khẩu lao động bị trục xuất về nước nay muốn tiếp tục xuất khẩu lao động nên đã thông qua các mối quan hệ để nhờ Bản làm giấy tờ giả. Bản nhờ Đợi, Đợi nhờ Đỉnh làm giấy tờ giả cho 04 trường hợp. Ngoài ra, Đợi còn trực tiếp nhờ Đỉnh làm giả giấy tờ cho chị Mai (vợ Đợi), cụ thể:

- *Trường hợp thứ nhất:* Tháng 10/2016, chị Ngụy Thị Hồng đưa CMND và 2000USD cho Bản để làm giả CMND mang tên người khác. Bản đưa cho Đợi CMND của chị Hồng và 1600USD, Đợi đưa cho Đỉnh CMND của chị Hồng và 1400USD. Đỉnh đã làm giấy CMND giả cho chị Hồng mang tên Nguyễn Thị Thanh Huyền, sinh ngày 26/12/1974, ĐKHKT ở Tổ 11, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Sau đó, Đỉnh đưa chị Hồng đến Phòng xuất nhập cảnh- Công an thành phố Hà Nội làm thủ tục xin cấp hộ chiếu. Ngày 23/11/2016, Cục xuất nhập cảnh- Bộ Công an cấp hộ chiếu số C2393199 cho Nguyễn Thị Thanh Huyền (dán ảnh chị Hồng). Đỉnh khai nhận nhờ 1 đối tượng quen biết qua mạng internet (không rõ họ tên, địa chỉ) làm giả lý lịch tư pháp thể hiện Sở tư pháp thành phố Hà Nội cấp cho Nguyễn Thị Thanh Huyền, với chi phí 900.000đ để đưa cho chị Hồng. Ngày 15/01/2017, chị Hồng đã xuất cảnh sang Cộng hòa Síp với tên giả Nguyễn Thị Thanh Huyền, hiện chưa trở về Việt Nam. Qua việc làm giấy tờ giả cho chị Hồng: Bản hưởng lợi 400USD, Đợi hưởng lợi 200USD, Đỉnh thu 1400USD và khai đã làm hộ chiếu nhanh cho Hồng hết 2.000.000đ và làm lý lịch tư pháp hết 900.000đ, thuê Vũ Anh Tuấn làm giả CMND hết 1.500.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh.

- *Trường hợp thứ hai:* Tháng 3/2017, chị Phạm Thị Thư nhờ Bản làm giả giấy tờ mang tên người khác, với chi phí 2000USD. Bản đưa chị Thư đến gặp Đợi, Đợi đưa chị Thư đến khách sạn 555, ở phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương gặp Đỉnh để làm giả với chi phí 1400USD. Đỉnh đã làm giả CMND cho chị Thư mang tên Mai Thị Loan, sinh ngày 10/10/1980, ở thôn Tân Thịnh, xã Trí Yên, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Chị Thư đã sử dụng CMND giả xin cấp hộ chiếu và ngày 27/3/2017 đã được cấp hộ chiếu số C2951455 mang tên Mai Thị Loan, dán ảnh Phạm Thị Thư. Sau đó, Đỉnh khai đã nhờ đối tượng quen biết qua mạng internet nêu trên làm giả lý lịch tư pháp của Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang cho chị Thư với chi phí 900.000 đồng. Sau khi Đỉnh đưa lý lịch tư pháp cho chị Thư thì đối tượng làm giả lý lịch tư pháp thông báo cho Đỉnh biết lý lịch tư pháp làm giả không giống mẫu lý lịch tư pháp do Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang cấp, nên không sử dụng được phải thu hồi lại. Đỉnh thông báo cho Đợi biết lý lịch tư pháp bị trục trặc, phải thu hồi để làm lại. Sau đó, Đỉnh đã thu lại và hủy CMND, hộ chiếu, lý lịch tư pháp mang tên Mai Thị Loan.

Không thấy Đình đưa lại giấy tờ nên chị Thư đòi lại tiền. Bản yêu cầu Đợi trả lại tiền thì Đợi nói đã đưa tiền cho Đình nhưng chưa đòi được. Tháng 5/2017, Đình nói với Bản đã chi tiêu hết số tiền Đình nhận làm cho chị Thư, không có tiền trả. Đình bảo Bản nói với chị Thư xin cấp lại CMND khác đưa cho Đình, Đình sẽ làm CMND giả mang tên người khác cho chị Thư. Bản đã thông báo cho chị Thư biết. Tháng 6/2017, chị Thư xin cấp lại CMND rồi đưa cho Bản để làm giả CMND. Đầu tháng 8/2017, Đình đưa cho Bản CMND mang tên Hoàng Thị Tới, sinh ngày 16/4/1974, ở xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nhưng dán ảnh của chị Thư. Ngày 7/8/2017, Bản đưa chị Thư đến Công an tỉnh Bắc Giang để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu thì bị phát hiện, thu giữ hộ chiếu, giấy CMND mang tên Hoàng Thị Tới. Chị Thư đòi lại tiền, Bản đã tự bỏ ra 2000USD trả chị Thư. Qua việc làm giấy tờ giả cho chị Thư: Bản không được hưởng lợi đồng nào, Đợi hưởng lợi 200USD, Đình thu 1400USD và đã chi làm hộ chiếu 200.000 đồng, làm giả lý lịch tư pháp hết 900.000 đồng, thuê thuê Vũ Anh Tuấn làm giả CMND hết 1.500.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh.

- *Trường hợp thứ ba:* Tháng 3/2017, chị Nguyễn Thị Luân đưa cho Bản CMND và 44,5 triệu đồng (tương đương 2000USD) để làm giả. Bản đưa cho Đợi giấy CMND của chị Luân và 36.000.000đ (tương đương 1600USD) để làm giả. Đợi đưa chị Luân đến khách sạn 555, ở phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương gặp Đình để nhờ làm giả giấy tờ cho chị Luân với chi phí 32 triệu đồng. Đình đã làm giả CMND cho chị Luân mang tên 1 người ở thành phố Hà Nội (không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể), rồi đưa chị Luân đi làm thủ tục xin cấp hộ chiếu. Sau khi chị Luân được cấp hộ chiếu, Đình đã liên lạc đối tượng quen biết qua mạng internet làm giả lý lịch tư pháp nhưng không liên lạc được nên đã thu hồi và hủy giấy CMND, hộ chiếu đã làm cho chị Luân. Tháng 6/2017, chị Luân đòi tiền, Đình trừ 02 triệu đồng chi phí đi lại và trả cho Đợi 30 triệu đồng, Đợi trả cho Bản 30 triệu đồng; Bản bù thêm trả lại cho chị Luân 42 triệu đồng. Chị Luân đồng ý trừ cho Bản 500.000 đồng tiền đi lại, trừ cho Đình 02 triệu đồng tiền đi lại và làm hộ chiếu. Qua việc làm giấy tờ giả cho chị Luân: Đình thu 2 triệu đồng và chi 200.000 đồng làm hộ chiếu, hưởng lợi 1.800.000 đồng; Đợi hưởng lợi 4 triệu đồng, Bản không hưởng lợi đồng nào.

- *Trường hợp thứ tư:* Khoảng tháng 3/2017, Đợi nhờ Đình làm giấy tờ giả cho chị Mai (vợ Đợi) với chi phí 1400USD. Đình đã làm giấy CMND giả cho chị Mai mang tên 1 người ở thành phố Hà Nội nhưng Đình không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể; tuy nhiên chị Mai khai nhận được Đình làm giấy tờ giả mang tên Nguyễn Thị Ngoan, sinh năm 1975, ở thành phố Hà Nội. Sau đó, Đình đưa chị Mai đi làm thủ tục xin cấp

hộ chiếu tại phòng xuất nhập cảnh- Công an thành phố Hà Nội và đã được cấp hộ chiếu. Do không làm được lý lịch tư pháp cho chị Mai, nên vợ chồng Đới Mai đã đòi lại tiền nhưng Đỉnh chưa trả. Đỉnh khai nhận sau đó đã hủy bỏ toàn bộ giấy CMND, hộ chiếu giả đã làm cho chị Mai. Qua việc làm giấy tờ giả cho chị Mai, Đỉnh đã thu 25.000.000đ, chi 200.000 đồng làm hộ chiếu, thuê Vũ Anh Tuấn làm CMND giả hết 1,5 triệu đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh.

- *Trường hợp thứ năm:* Khoảng tháng 4/2017, chị Nguyễn Thanh Long nhờ Bản làm giấy tờ giả mang tên người khác, với chi phí 2000USD. Bản đưa chị Long đến gặp Đới nhờ làm, với chi phí 1600USD. Đới đưa chị Long đến gặp Đỉnh nhờ làm, với chi phí 1400USD nhưng Đỉnh chưa làm được. Khoảng tháng 5/2017, Bản đòi tiền, Đới đòi tiền của Đỉnh và trả lại tiền cho Bản. Đến tháng 6/2017, Bản hỏi Đỉnh xem có cách nào làm giấy tờ giả cho Long thì Đỉnh bảo Bản nói với Long tìm mượn giấy CMND của người thân, chưa làm hộ chiếu, đưa cho Đỉnh. Đỉnh sẽ giúp làm giấy CMND cho Long mang tên người thân, với chi phí 1000USD. Bản thông báo cho Long và lấy chi phí 1700USD. Long mượn giấy CMND của em gái là Nguyễn Thị Thanh, ở thôn Hàm Long, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang đưa cho Bản. Bản đưa CMND của chị Thanh và 1000USD cho Đỉnh. Sau đó, Đỉnh làm giấy CMND mang tên Nguyễn Thị Thanh, dán ảnh của Long, đưa lại cho Bản 200USD để Bản làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp cho chị Long. Ngày 20/6/2017, Cục xuất nhập cảnh- Bộ Công an đã cấp hộ chiếu số C3455394 cho Nguyễn Thị Thanh, dán ảnh chị Long. Chị Long chưa kịp sử dụng hộ chiếu giả nêu trên để làm thủ tục xuất cảnh, đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. Qua việc làm giả CMND lần 2 cho chị Long, Đỉnh hưởng lợi 800USD; Bản thu 900 USD nhưng khai đã chi 1.650.000 đồng làm hộ chiếu nhanh, lý lịch tư pháp 600.000 đồng, dịch thuật và công chứng hết 700.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

Lê Văn Bản còn trực tiếp nhờ Cao Dương Đỉnh làm giấy tờ giả cho 2 trường hợp khác, gồm:

- *Trường hợp thứ nhất:* Tháng 7/2017, chị Phạm Thị Tuyền nhờ Bản làm giả giấy tờ với chi phí 2000USD. Bản nhờ Đỉnh làm giấy tờ giả cho chị Tuyền, với chi phí 1500USD. Đỉnh đã làm giả CMND cho chị Tuyền mang tên Phạm Thị Thu. Chị Tuyền đã sử dụng giấy CMND này để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu tại Công an tỉnh Bắc Giang. Ngày 12/7/2017, Cục xuất nhập cảnh- Bộ Công an đã cấp hộ chiếu số C3671281 mang tên Phạm Thị Thu (dán ảnh của chị Tuyền). Đỉnh khai đã nhờ một người lái xe ôm khoảng 50 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ), ở khu vực Quảng trường 3-2, thành phố Bắc Giang tìm cho 1 quyển sổ hộ khẩu (bản sao) do Công an xã ở tỉnh

Bắc Giang cấp, với chi phí 200.000đ. Sau đó, Đình tẩy xóa nội dung, photo lại, đem đến cửa hàng photocopy ở khu vực gần trường Cao đẳng sư phạm Hải Dương nhờ một khách hàng đến photo (không biết họ tên, địa chỉ) viết thông tin về chị Phạm Thị Thu vào sổ hộ khẩu (do Đình tự nghĩ đọc cho viết), rồi photo lại được bản photo sổ hộ khẩu giả của gia đình chị Phạm Thị Thu. Đình đã đưa cho Bản sổ hộ khẩu photo này để làm thủ tục xin cấp lý lịch tư pháp tại Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang. Bản đem CMND giả và bản photo sổ hộ khẩu đến bộ phận 1 của Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang làm thủ tục xin cấp lý lịch tư pháp mang tên Phạm Thị Thu. Bản trình bày với chị Lê Thị Như Xuân (cán bộ tiếp nhận hồ sơ) là chị Thu đang giữ sổ hộ khẩu gốc, hiện đang làm thủ tục xin cấp hộ chiếu tại Công an tỉnh Bắc Giang nên không đến làm thủ tục được. Sau đó, Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang đã cấp lý lịch tư pháp mang tên Phạm Thị Thu cho chị Tuyền. Sau khi làm xong những giấy tờ giả trên, chị Tuyền đưa cho Bản nhờ làm thủ tục giấy tờ sang nước Cộng hoà Síp lao động, nhưng chưa được nên Bản khai đã hủy bỏ những giấy tờ này. Qua việc làm giấy tờ giả cho chị Tuyền: Bản khai đã thu của chị Tuyền 2000USD, đưa cho Đình 1300USD, giữ lại 700USD, đã chi 1.650.000 đồng làm hộ chiếu nhanh, làm lý lịch tư pháp, dịch thuật hết 700.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh.

- *Trường hợp thứ 2:* Tháng 6/2017, chị Giáp Thị Dịu (là cháu họ của Bản) nhờ Bản làm giấy tờ giả mang tên người khác. Bản nhờ Đình làm giấy tờ giả. Đình bảo Bản nói với chị Dịu tìm mượn giấy CMND của người thân, chưa làm hộ chiếu đưa cho Đình để làm giả, chi phí 1000USD. Bản thông báo lại cho Dịu biết, chị Dịu đã mượn giấy CMND của em dâu là Nguyễn Thị Dinh đưa cho Bản để Bản đưa cho Đình. Sau khi làm xong, Đình đưa giấy CMND giả cho Bản để Bản đưa chị Dịu đi làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp, Đình trừ chi phí đi làm thủ tục xin cấp hộ chiếu và lý lịch tư pháp 200USD, Đình lấy 800USD. Sau đó, Bản đưa chị Dịu đi làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp. Ngày 12/7/2017, chị Dịu đã được cấp hộ chiếu số C3671278 mang tên Nguyễn Thị Dinh, dán ảnh của chị Dịu; Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang đã cấp lý lịch tư pháp cho Nguyễn Thị Dinh. Sau khi làm xong những giấy tờ trên, chị Dịu chưa kịp làm thủ tục xuất cảnh sang nước Cộng hoà Síp lao động thì đã bị Cơ quan điều tra phát hiện, ngăn chặn. Quá trình làm việc, chị Dịu khai đã làm thất lạc những giấy tờ trên. Qua việc làm giấy tờ giả cho chị Dịu: Bản đã thu 1000USD, đưa cho Đình 800USD, giữ lại 200USD, khai đã chi 1.600.000 đồng để làm hộ chiếu nhanh; làm lý lịch tư pháp, dịch thuật hết 350.000đ; khám sức khỏe hết 700.000đ nhưng không có chứng cứ chứng minh.

Ngoài việc làm giấy tờ giả cho các trường hợp trên, Cao Dương Đình còn làm giấy tờ giả Hồng và một số trường hợp khác, cụ thể như sau:

- Làm giấy tờ giả cho Vũ Thị Bích Hồng và 2 trường hợp khác do Hồng nhờ: Năm 2013, Hồng sang du lịch Đài Loan rồi trốn ở lại đến tháng 02/2017 bị trục xuất về nước. Hồng khai, tháng 4 năm 2017, qua bạn là Đào Thị Mai Thoa, sinh năm 1983 ở Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Hồng biết Đình là người làm giả giấy tờ. Trong thời gian này, Nguyễn Thị Hải Anh là người cùng ở Đài Loan với Hồng, bị trục xuất về nước, liên lạc với Hồng, thì được Hồng cho biết có người làm giả giấy tờ mang tên người khác. Hải Anh đã nhờ Hồng làm giả CMND để làm hộ chiếu đi Đài Loan. Hồng đã nhờ Đình làm giả CMND cho Hải Anh, Đình đồng ý, lấy chi phí 1500USD. Hải Anh đã đưa cho Hồng thẻ căn cước công dân, ảnh và bảo Hồng cho vay tiền để làm giấy tờ giả. Sau khi nhận giấy tờ và tiền do Hồng đưa, Đình đã làm giả CMND giả cho Nguyễn Hải Anh mang tên Lê Thị Lương. Hải Anh đã làm thủ tục xin cấp hộ chiếu và ngày 30/6/2017 đã được cấp hộ chiếu số C3598991 mang tên Lê Thị Lương. Hiện nay, Nguyễn Hải Anh không có mặt tại địa phương, không rõ hiện đang làm gì, ở đâu. Qua việc làm giấy tờ giả cho Hải Anh, Đình hưởng lợi 1500USD.

Sau khi nhờ Đình làm giấy tờ giả cho Hải Anh, giữa Hồng và Đình nảy sinh quan hệ tình cảm. Đình nói cho Hồng biết đã nhờ Vũ Anh Tuấn làm giả giấy CMND cho Nguyễn Hải Anh và những trường hợp khác. Tháng 6/2017, chị Trần Thị Thùy Liên nhờ Hồng làm giả CMND giả để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu. Hồng đồng ý lấy chi phí 40.000.000đ. Sau đó, Hồng đưa chị Liên đến khách sạn 555, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương để Đình lặn tay cho Liên nhưng dấu vân tay bị mờ nên chưa làm được CMND giả. Trong thời gian này, Hồng nhờ Đình làm giả CMND mang tên người khác để sử dụng khi cần. Đình bảo Hồng tìm mượn CMND của người nhà, cùng độ tuổi, cùng thời gian cấp giấy CMND nhưng chưa làm hộ chiếu đưa cho Đình. Hồng đã mượn CMND của em họ là Trần Thị Phước An. Vài ngày sau, Hồng đến phòng nghỉ 302, khách sạn 555, ở phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương thì gặp Đình và Vũ Anh Tuấn. Hồng nói với Đình và Tuấn việc Liên nhờ làm giấy tờ giả mang tên người khác để sử dụng sang Đài Loan. Tuấn nói với Hồng và Đình là bảo Liên tìm mượn CMND của người nhà, cùng độ tuổi, cùng thời gian cấp CMND với Liên để làm giả CMND cho Liên. Hồng đưa CMND của Hồng và Trần Thị Phước An cho Tuấn hỏi xem có làm được không. Tuấn xem xong rồi nói không làm được, bảo Hồng về tìm ảnh cũ để làm giả CMND cho Hồng mang tên An. Hồng về nhà tìm được ảnh cũ, đưa cho Đình để Tuấn làm giả CMND cho Hồng mang tên An. Hồng đã

sử dụng CMND giả này để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu và ngày 01/8/2017 đã được cấp hộ chiếu số C3305840 mang tên Trần Thị Phước An nhưng dán ảnh của Hồng. Cũng trong thời gian này, Đỉnh gọi điện bảo chị Liên nếu mượn giấy CMND của người nhà để làm giả thì Đỉnh bớt cho chị Liên 200USD chi phí làm giả. Chị Liên đã mượn CMND của chị họ là Ngô Thị Thu đưa cho Đỉnh. Làm xong giấy CMND giả mang tên Ngô Thị Thu, dán ảnh của chị Liên, Đỉnh đưa cho Hồng, Hồng đưa cho chị Liên làm thủ tục xin cấp hộ chiếu và ngày 10/7/2017 chị Liên đã được cấp hộ chiếu số C3673809 mang tên Ngô Thị Thu dán ảnh chị Liên. Sau khi chị Liên làm xong hộ chiếu, Đỉnh đã trả lại chị Liên giấy CMND của chị Thu. Ngày 18/8/2017, chị Liên sử dụng hộ chiếu mang tên Ngô Thị Thu để xuất cảnh sang Đài Loan thì bị phát hiện, trục xuất về nước. Quá trình điều tra xác định: Hồng thỏa thuận với Liên giá làm giả giấy tờ là 40 triệu đồng, trừ cho Liên chi phí làm hộ chiếu, Hồng thu của Liên 37.800.000 đồng và đưa cho Đỉnh. Sau khi làm xong hộ chiếu, Đỉnh đã trả lại chị Liên 4.500.000đ, hưởng lợi 33.500.000đ.

- *Làm giấy tờ giả cho chị Lý Thị Cam và anh Tô Văn Hậu:* Tháng 7/2017, chị Lý Thị Cam nhờ Cao Dương Đỉnh làm giấy tờ giả, Đỉnh bảo chị Cam mượn giấy CMND của người thân đưa cho Đỉnh. Chị Cam mượn giấy CMND của chị họ là Hoàng Thị Tới đưa cho Đỉnh. Do thấy làm giả CMND cho chị Cam mang tên chị Tới không phù hợp, Đỉnh đã làm giả giấy CMND cho chị Cam mang tên Hoàng Thị Biên, sinh 1985, ở xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang. Sau đó, Đỉnh đưa chị Cam đến phòng xuất nhập cảnh- Công an tỉnh Hà Giang để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu. Ngày 11/8/2017, Cục xuất nhập cảnh- Bộ Công an đã cấp hộ chiếu số C3016889 mang tên Hoàng Thị Biên nhưng dán ảnh của chị Cam. Đối với giấy CMND của chị Hoàng Thị Tới do chị Cam đưa. Đỉnh đã sử dụng để phục vụ cho việc làm giấy CMND giả cho chị Phạm Thị Thu như nêu trên. Cũng trong thời gian này, chị Cam nói cho anh Hậu biết việc mình đang nhờ Đỉnh làm giấy tờ giả. Anh Hậu đã hỏi xin chị Cam số điện thoại của Đỉnh và liên lạc nhờ Đỉnh làm giấy tờ giả. Đỉnh đồng ý bảo anh Hậu mượn CMND của người thân đưa cho Đỉnh. Anh Hậu đã mượn CMND của anh Nguyễn Văn Phương (là anh vợ của Hậu) rồi đưa cho Đỉnh cùng CMND của mình. Đỉnh đã làm giả CMND mang tên Nguyễn Văn Phương nhưng dán ảnh của anh Hậu. Anh Hậu dùng CMND giả để xin cấp hộ chiếu tại Công an tỉnh Bắc Giang và ngày 16/8/2017 đã được cấp hộ chiếu số C3010571 mang tên Nguyễn Văn Phương.

Trong việc làm giấy tờ giả cho chị Cam và anh Hậu, Đỉnh đã thu của mỗi người 1500USD. Sau đó, chị Cam và anh Hậu tiếp tục nhờ Đỉnh làm thủ tục sang Đài Loan,

Đỉnh thu của mỗi người 2000USD nhưng chưa kịp làm thủ tục cho chị Cam, anh Hậu sang Đài Loan với tên giả đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

Kết quả điều tra còn xác định: Tháng 7/2017, chị Phạm Thị Hạ nhờ Đỉnh làm giấy tờ giả và lo cho thủ tục xuất cảnh sang Đài Loan. Đỉnh đồng ý lấy chi phí 7000USD, trong đó chi phí làm giấy tờ giả là 2000USD. Chị Hạ đã mượn CMND của em gái là Phạm Thị Thu đưa cho Đỉnh cùng 2000USD đặt cọc. Sau này, do thấy nhiều người Việt Nam sử dụng giấy tờ giả xuất cảnh sang Đài Loan bị phát hiện trục xuất về nước nên chị Hạ không nhờ làm giấy tờ giả nữa, đòi lại giấy tờ và tiền của Đỉnh. Đỉnh sử dụng CMND của chị Thu làm giả CMND, hộ chiếu, lý lịch tư pháp cho chị Phạm Thị Tuyến đã nêu trên. Đến tháng 8/2017, Đỉnh trả lại cho chị Hạ CMND của chị Thu nhưng chưa trả lại CMND của chị Hạ và 2000USD.

Kết quả điều tra đã xác định được các giấy tờ, tài liệu thu giữ được của Đỉnh như sau:

- + Đỉnh khai mua của một người tên Bình ở khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội các CMND mang tên Lê Đức Bình, Đan Hải Nam, Chu Đình Chiến, Phạm Quốc Huy và Hoàng Thị Mến để sử dụng cho việc làm giả CMND.

- + Đối với CMND mang tên Hoàng Thị Xuân: Đỉnh khai do một người phụ nữ ở tỉnh Nghệ An (Đỉnh không nhớ họ tên, địa chỉ cụ thể) đưa cho Đỉnh cùng 14 triệu đặt cọc vào tháng 7/2017 để làm giấy tờ giả. Đỉnh đã làm CMND giả mang tên Hoàng Thị Xuân và người phụ nữ này đã được cấp hộ chiếu số C3663233.

- + Các CMND mang tên Lê Thị Hòa, Nguyễn Thị Bích Thuận là của chị Hoà và chị Thuận đưa cho Hồng để nhờ làm thủ tục đăng ký sim điện thoại di động. Hồng đã đưa cho Đỉnh để sử dụng cho việc làm giả giấy CMND cho các trường hợp. Khi chị Hòa, chị Thuận đòi giấy CMND, Hồng nói dối đã làm mất.

- + Thẻ căn cước công dân mang tên Đoàn Minh Đức do bà Nguyễn Thị Lan (mẹ đẻ Đức) đưa cho một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể làm giấy tờ giả cho Đức. Người phụ nữ này đã đưa thẻ căn cước công dân cho Đỉnh để làm giấy tờ giả nhưng chưa kịp làm thì đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ.

- + Hộ chiếu và CMND mang tên Hoàng Thị Biên; hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn Phương là giấy tờ giả Đỉnh làm cho chị Cam, anh Hậu như đã nêu trên.

- + Giấy phép lái xe, thẻ căn cước công dân, thẻ ngân hàng mang tên Cao Dương Đỉnh là của Đỉnh;

Cơ quan điều tra đã thu giữ: CMND mang tên Hoàng Thị Tới dán ảnh Phạm Thị Thu; CMND và hộ chiếu mang tên Hoàng Thị Biên dán ảnh của Lý Thị Cam; CMND và hộ chiếu mang tên Nguyễn Văn Phương dán ảnh của Tô Văn Hậu; CMND và hộ

chiếu mang tên Trần Thị Phước An dán ảnh của Hồng; hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị Thanh dán ảnh Nguyễn Thanh Long; hộ chiếu mang tên Ngô Thị Thư dán ảnh của Trần Thị Thùy Liên; ảnh chụp CMND mang tên Lê Thị Lương dán ảnh của Hải Anh; ảnh chụp CMND mang tên Ngô Thị Thư dán ảnh của Trần Thị Thùy Liên; ảnh chụp CMND mang tên Nguyễn Thị Dinh dán ảnh của Giáp Thị Diệu; ảnh chụp hộ chiếu mang tên Phạm Thị Thu dán ảnh của Phạm Thị Tuyền; ảnh chụp hộ chiếu mang tên Nguyễn Thị Thanh dán ảnh của Nguyễn Thanh Long.

Tiến hành trưng cầu giám định hình dấu, chữ ký, dấu vân tay tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang, kết quả xác định: CMND mang tên Hoàng Thị Tới, Trần Thị Phước An, Hoàng Thị Biên, Nguyễn Văn Phương và Hoàng Thị Xuân là giả, bị thay ảnh, dán nội dung khác ở mặt sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo Cao Dương Đình, Lê Văn Bản, Vũ Danh Đợi, Vũ Thị Bích Hồng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Số vật chứng liên quan đến vụ án đã được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 23 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Cao Dương Đình (tức Dũng), Lê Văn Bản, Vũ Danh Đợi, Vũ Thị Bích Hồng (tức Bích) về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Cao Dương Đình khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và trình bày: cả 4 điện thoại bị thu giữ bị cáo đều dùng để liên lạc trong quá trình làm giả giấy tờ cho những người có tên trên, đề nghị trả lại Giấy phép lái xe, thẻ căn cước và thẻ Ngân hàng mang tên Cao Dương Đình. Trong tổng số tiền thu của người lao động, bị cáo đã chi tiền làm hộ chiếu cho 7 người (Hồng, Thư, Luân, Mai, Cam, Hậu, người phụ nữ ở Nghệ An), có người làm theo mức qui định của Nhà nước là 200.000 đồng, có người nhờ làm nhanh mất thêm 2 triệu đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh việc nhờ làm nhanh hộ chiếu hết 2 triệu đồng. Ngoài ra bị cáo còn chi thuê làm giả lý lịch tư pháp, chi mua sổ hộ khẩu, CMND và thuê Vũ Anh Tuấn làm giả CMND nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bị cáo còn nhận của chị Lý Thị Cam, Tô Văn Hậu, Phạm Thị Hạ mỗi người 2000USD tiền đặt cọc nhưng chưa thực hiện hành vi phạm tội gì liên quan số tiền này. Bị cáo chấp nhận trả lại họ số tiền trên. Bố mẹ đẻ bị cáo đều là người có công với cách mạng, được tặng huân, huy chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo Lê Văn Bản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và trình bày: Do sợ hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo tự bỏ ra trả lại vợ chồng bị cáo Đợi Mai, trả lại Phạm Thị Thu, trả lại Nguyễn Thị Luân chứ không ai nhờ, không ai bắt buộc. Bị cáo yêu cầu Đợi, Đình phải trả lại số tiền bị cáo đã trả thay họ. Tổng số tiền bị cáo thu lợi là 2200USD. Bị cáo đã chi tiền làm hộ chiếu và lý lịch tư pháp cho Long, Tuyển, Dịu. Theo qui định của Nhà nước chi phí làm hộ chiếu là 200.000 đồng, chi phí làm lý lịch tư pháp là 200.000 đồng nhưng để làm nhanh, bị cáo phải chi thêm tiền nhưng không có chứng cứ chứng minh. Chiếc điện thoại bị cáo bị thu giữ (Iphone6, màu vàng gold) bị cáo đã sử dụng liên lạc với các bị cáo khác để làm giấy tờ giả. Bị cáo đã tự nguyện nộp tổng số tiền 36.000.000 đồng là số tiền bị cáo thu lợi bất chính. Bố bị cáo là Lê Văn Liếc được tặng huy chương chiến sĩ về vàng, bản thân bị cáo cũng đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đối với Tổ quốc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Bị cáo Vũ Danh Đợi khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và trình bày: quá trình làm giấy tờ giả, bị cáo thu lợi bất chính 4000USD và 4 triệu đồng 4. Chiếc điện thoại Nokia có số imei đầu là 353105 bị cáo đã sử dụng để liên lạc với các bị cáo trong quá trình làm giả giấy tờ. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 9 triệu đồng thu lợi bất chính, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về số tiền đưa cho Trần Huy Khích, bị cáo không yêu cầu xem xét trong vụ án này, nếu cần, bị cáo sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Bị cáo Vũ Thị Bích Hồng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và trình bày: chiếc điện thoại Iphone6S màu hồng, số imei 355415070788485 bị cáo đã sử dụng trong việc giao dịch làm giấy tờ giả. Quá trình làm giả giấy tờ, bị cáo không thu lợi đồng nào. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chị Nguyễn Thanh Long - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị đã đưa cho bị cáo Bản tổng số tiền 1700USD. Bản là người trực tiếp đưa chị đi làm hộ chiếu và lý lịch tư pháp. Chị yêu cầu bị cáo Bản phải trả lại chị 1700USD.

- Chị Phạm Thị Hạ - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị đưa CMND và 2000USD cho bị cáo Đình để làm giấy tờ giả nhưng chỉ vài hôm sau chị đã quyết định không làm nữa. Chị yêu cầu Đình phải trả lại chị 2000USD.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo bị cáo Cao Dương Đình (tức Dũng), Lê Văn Bản, Vũ Danh Đợi, Vũ Thị Bích Hồng (tức Bích) về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Cao Dương Đình (tức Dũng) từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/8/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Văn Bản từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Danh Đợi từ 2 năm 4 tháng đến 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 4 năm 8 tháng đến 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Bích Hồng (tức Bích) từ 2 năm đến 2 năm 2 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 4 năm đến 4 năm 4 tháng tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng, truy thu số tiền thu lợi bất chính:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước các điện thoại mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, cụ thể:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Tmei 353408/04/675322/2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Tmei 356002087918641; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 357314082425103; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 358885077672147 của bị cáo Đình;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu vàng gold, có số Imei: 352069068565737 của bị cáo Bản;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 353105/02/586787/0 của bị cáo Đợi;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S, màu hồng, số Imei: 355415070788485 của bị cáo Hồng;

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 9 triệu đồng thu lợi bất chính do bị cáo Đợi nộp, số tiền 36 triệu đồng thu lợi bất chính do bị cáo Bản nộp.

- Trả lại bị cáo Đình 01 Giấy phép lái xe số 300131009870, 01 thẻ căn cước công dân số 030075000706, 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704050751896247 mang tên Cao Dương Đình.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Jeep đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 CMND số 013329569 mang tên Hoàng Thị Mên và 01 CMND số 100993564 mang tên Lê Thị Hòa do không còn giá trị sử dụng vì những người có tên nêu trên đã được cấp CMND mới.

- Trả lại CMND số 111915788 mang tên Chu Đình Chiến cho ông Chu Đình Chiến.

- Trả lại 01 CMND số 012492010 mang tên Phạm Quốc Huy cho anh Phạm Quốc Huy.

- Trả lại 01 CMND số 101085482 mang tên Lê Đức Bình cho anh Lê Đức Bình.

- Trả lại 01 CMND số 100896870 mang tên Nguyễn Thị Bích Thuận cho chị Nguyễn Thị Bích Thuận.

- Trả lại 01 CMND số 013024205 mang tên Đan Hải Nam cho anh Đan Hải Nam.

- Buộc bị cáo Đình nộp lại số tiền 10.200USD và 72.600.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính. (Quy đổi giá USD ra tiền Việt nam đồng tại thời điểm xét xử sơ thẩm).

- Buộc bị cáo Bản nộp lại số tiền 2200USD thu lợi bất chính (Quy đổi giá USD ra tiền Việt nam đồng tại thời điểm xét xử sơ thẩm) nhưng được trừ 600.000 đồng phí làm hộ chiếu, 600.000 đồng phí làm lý lịch tư pháp cho 3 trường hợp Long, Tuyền, Dịu, số tiền 36 triệu bị cáo đã nộp lại.

- Buộc bị cáo Đình nộp lại số tiền 400USD và 4 triệu đồng thu lợi bất chính (Quy đổi giá USD ra tiền Việt nam đồng tại thời điểm xét xử sơ thẩm) nhưng được trừ số tiền 9 triệu đồng đã nộp.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 280 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đình trả lại chị Cam, anh Hậu, chị Hạ mỗi người 2000USD (Quy đổi giá USD ra tiền Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử sơ thẩm).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, buộc bị cáo Đình phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Biện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước 01/01/2018, các điều khoản tương ứng trong bộ Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 không có lợi hơn cho bị cáo. Do vậy, cần áp dụng các quy định tại Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xét xử bị cáo.

[3] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Từ cuối năm 2016 đến tháng 8/2017, một số người đã từng xuất khẩu lao động bị trục xuất về nước muốn tiếp tục xuất khẩu lao động nên đã thông qua các mối quan hệ nhờ Lê Văn Bản, Vũ Danh Đợi và Vũ Thị Bích Hồng làm giấy tờ giả. Bản, Đợi và Hồng đã nhờ Cao Dương Đình làm giấy tờ giả cho họ. Đình đã làm giả CMND để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp cho 12 trường hợp gồm: Nguy Thị Hồng, Phạm Thị Thu (2 lần), Nguyễn Thị Luân, Nguyễn Thanh Long, Phạm Thị Tuyên, Giáp Thị Dịu, Vũ Thị Mai, Trần Thị Thuỳ Liên, Nguyễn Thị Hải Anh, Vũ Thị Bích Hồng, Lý Thị Cam và Tô Văn Hậu; làm giả lý lịch tư pháp cho Nguy Thị Hồng, Phạm Thị Thu; làm giả CMND cho một người ở tỉnh Nghệ An mang tên Hoàng Thị Xuân.

[3.2] Lê Văn Bản đã giúp làm giả CMND để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp cho 06 trường hợp (làm 7 lần) gồm: Nguy Thị Hồng, Phạm Thị Thu (2 lần), Nguyễn Thị Luân, Nguyễn Thanh Long, Phạm Thị Tuyên và Giáp Thị Dịu.

[3.3] Vũ Danh Đợi giúp Lê Văn Bản làm giả CMND để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu, lý lịch tư pháp cho Nguyễn Thị Hồng, Phạm Thị Thu. Ngoài ra, Đợi còn nhờ Cao Dương Đình làm giấy tờ giả cho vợ là Vũ Thị Mai.

[3.4] Vũ Thị Bích Hồng nhờ Cao Dương Đình làm giả CMND để làm thủ tục xin cấp hộ chiếu cho Nguyễn Thị Hải Anh, Trần Thị Thuỳ Liên và bản thân Hồng.

[3.5] Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 267 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và Điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, xâm phạm sự hoạt động bình thường và uy tín của các cơ quan Nhà nước. Do vậy, cần phải xử nghiêm các bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Về vai trò của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng cố ý phạm tội nhưng không có dấu hiệu tổ chức, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó Cao Dương Đình có vai trò quan trọng nhất, các bị cáo còn lại là đồng phạm giúp sức. Lê Văn Bản trực tiếp liên hệ với người lao động, giúp Cao Dương Đình làm giả 7 CMND nên có vai trò thứ 2. Vũ Danh Đợi giúp Đình làm giả 03 CMND, có thu lợi bất chính nên có vai trò thứ 3. Vũ Thị Bích Hồng giúp Cao Dương Đình làm giả 03 CMND nhưng không thu lợi bất chính nên có vai trò sau cùng.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

[4.1] Bị cáo Cao Dương Đình đã 2 lần bị xét xử về tội ‘Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức’, có một bản án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải, bố mẹ bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999

[4.2] Bị cáo Lê Văn Bản chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải; bố đẻ bị cáo được tặng huy chương chiến sỹ vẻ vang, bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự đối với Tổ quốc, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó bị cáo được hưởng các

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào qui định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4.3] Bị cáo Vũ Danh Đợi chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải; bản thân bị cáo được tặng Giấy khen trong quá trình công tác, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào qui định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4.4] Bị cáo Vũ Thị Bích Hồng chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Trước khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo tự thú tại cơ quan Công an. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn, hối cải. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào qui định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4.5] Bị cáo Đinh nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức” mà không lấy đó làm bài học, vẫn cố ý phạm tội, có vai trò chính trong vụ án nên cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ giáo dục thành công dân biết tuân thủ pháp luật. Các bị cáo Bản, Đợi, Hồng có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên không cần áp dụng hình phạt tù giam, cho các bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[5] Đối với một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[5.1] Đinh khai Vũ Anh Tuấn là người làm giả CMND cho tất cả các trường hợp nêu trên. Mỗi trường hợp, Đinh trả cho Tuấn từ 01 đến 1,5 triệu đồng/01 CMND, việc giao nhận CMND, ảnh và tiền giữa Tuấn và Đinh đều không có giấy tờ hoặc người làm chứng. Ngoài lời khai của Đinh, các lời khai còn lại của Hồng, Liên... đều là gián tiếp nên chưa có cơ sở vững chắc. Kết quả xác minh Tuấn không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan đến Tuấn để tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý là phù hợp.

[5.2] Ngụy Thị Hồng, Phạm Thị Thư, Nguyễn Thị Luân, Nguyễn Thanh Long, Phạm Thị Tuyền, Giáp Thị Diệu, Vũ Thị Mai, Trần Thị Thùy Liên, Nguyễn Thị Hải Anh, Lý Thị Cam và Tô Văn Hậu là những người nhờ Đinh làm giả CMND mang tên

người khác để sử dụng làm thủ tục xin cấp hộ chiếu (trong đó Phạm Thị Thư nhờ làm giả giấy tờ 2 lần). Hành vi của những người này có dấu hiệu phạm vào tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại Điều 267 Bộ luật hình sự năm 1999. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã trả hồ sơ, yêu cầu khởi tố, truy tố những người này về tội “làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm, cho rằng các trường hợp trên đều có nhân thân tốt, vi phạm lần đầu, quá trình làm việc đều khai báo thành khẩn, mục đích nhờ làm giấy tờ giả chỉ để xuất khẩu lao động, kiếm tiền, cải thiện cuộc sống gia đình nên không cần thiết phải xử lý hình sự, chỉ cần xử phạt hành chính cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa vi phạm chung. Kiến nghị Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên.

[5.3] Đối tượng người Nghệ An nhờ Đình làm giả CMND mang tên Hoàng Thị Xuân cũng có hành vi tương tự như các trường hợp nêu trên. Do đình khai không biết họ tên, địa chỉ ở đâu nên chưa có cơ sở để xử lý.

[5.4] Trần Huy Khích là người đã nhận giấy tờ và tổng cộng 20 triệu của bị cáo Đợi và chị Mai để làm giả giấy tờ cho chị Mai. Khích khai đã đưa cho đối tượng tên Cường ở huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương CMND của chị Mai và 5 triệu đồng để làm giả CMND nhưng không được; sau đó Khích đưa cho Cao Dương Đình 5 triệu đồng để làm giả giấy tờ cho chị Mai nhưng không làm được. Hành vi của Khích, Đình, Bản chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm trong trường hợp này nên không xem xét xử lý. Số tiền các bên tự giao nhận cho nhau có quyền yêu cầu xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác. Đối với đối tượng Cường do Khích khai không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh, xử lý.

[5.5] Đình khai không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người lái xe ôm ở Quảng trường 3-2, thành phố Bắc Giang đã đưa cho Đình bản photo sổ hộ khẩu nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ.

[5.6] Đào Thị Mai Thoa là người đã giới thiệu cho Hồng biết Đình có thể giúp làm giấy tờ giả. Thoa không có mặt tại địa phương, không rõ làm gì, ở đâu nên Cơ quan điều tra không có điều kiện xác minh, làm rõ.

[5.7] Đối tượng Bình làm nghề lái xe ôm ở khu vực bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội đã bán CMND cho Đình, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[5.8] Đối tượng mà Đinh đã liên hệ qua mạng internet để làm giả lý lịch tư pháp cho Ngụy Thị Hồng, Phạm Thị Thu do Đinh không biết tên là gì, ở đâu nên không có căn cứ xác minh, làm rõ.

[5.9] Những người cho mượn CMND nhưng không biết các đối tượng mượn CMND để sử dụng vào việc làm giấy tờ giả nên không có cơ sở xử lý.

[5.10] Cán bộ của Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang là Lê Thị Như Xuân tiếp nhận các giấy tờ xin cấp lý lịch tư pháp mang tên Phạm Thị Thu đã làm không đúng quy định, tạo điều kiện cho các bị cáo trong vụ án làm giả lý lịch tư pháp mang tên Phạm Thị Thu nhưng không biết các bị cáo làm giả giấy tờ và không có động cơ, mục đích vụ lợi, nên không phạm tội. Cơ quan điều tra có công văn gửi Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang thông báo về sai phạm của chị Lê Thị Như Xuân, đề nghị tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm, phòng ngừa sai phạm chung là phù hợp.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Áp dụng Khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính, cụ thể:

[6.1] Bị cáo Cao Dương Đình thu 10.200USD và 74 triệu đồng để làm giả giấy tờ, khai đã chỉ làm hộ chiếu nhanh, chỉ làm giả lý lịch tư pháp, mua sổ hộ khẩu photo. Thuê Vũ Anh Tuấn làm giả CMND nhưng không có chứng cứ chứng minh. Bị cáo đã làm thủ tục xin cấp 7 hộ chiếu từ các CMND giả, chi phí theo Thông tư số 219/2016/TTBTC quy định mức thu lệ phí cấp hộ chiếu lần đầu là 200.000 đồng. Do vậy, cần xác định bị cáo hưởng lợi bất chính 10.200USD và 72.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. (Quy đổi 1 USD = 22.575 Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử 12/6/2018). Cần buộc bị cáo Đình nộp lại 302.865.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

[6.2] Bị cáo Lê Văn Bản thu lợi 2.200USD để làm giả giấy tờ, khai đã chỉ làm hộ chiếu nhanh, chỉ dịch thuật, khám sức khỏe nhưng đều không có chứng cứ chứng minh. Bị cáo đã làm thủ tục xin cấp 3 hộ chiếu, 3 lý lịch tư pháp cho các đối tượng Long, Tuyển, Dịu. Theo Thông tư số 219/2016/TTBTC quy định mức thu lệ phí cấp hộ chiếu lần đầu là 200.000 đồng, Thông tư số 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 thì phí cấp lý lịch tư pháp là 200.000 đồng. Do vậy, cần xác định bị cáo Bản hưởng lợi bất chính là 2.200USD nhưng được trừ 1.200.000 đồng phí làm hộ chiếu, lý lịch tư pháp, 36.000.000 đồng đã nộp (Quy đổi 1 USD = 22.575 Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử 12/6/2018). Buộc bị cáo Bản nộp lại 12.465.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Do sợ phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo Bản tự bù thêm 1600USD trả cho Phạm Thị Thu; tự nguyện bù thêm 3,5 triệu trả cho chị Nguyễn Thị Luân, trả chị Vũ Thị Mai 14 triệu đồng thay Trần Huy Khích. Số tiền này không được xem xét để

khấu trừ vào số tiền bị cáo thu lợi bất chính. Tại phiên tòa, bị cáo Bản không yêu cầu chị Mai, chị Thu, chị Luân trả lại số tiền này nên không xem xét giải quyết. Nếu có yêu cầu, bị cáo Bản có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[6.3] Bị cáo Đợi thu lợi bất chính 400USD và 4 triệu đồng khi làm giả giấy tờ. (Quy đổi 1 USD = 22.575 Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử 12/6/2018). Khấu trừ số tiền 9 triệu đồng bị cáo Đợi đã nộp, cần buộc bị cáo Đợi nộp lại tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.030.000 đồng. Không chấp nhận việc bị cáo dùng 4 triệu đồng thu lợi bất chính khi làm giấy tờ giả cho chị Nguyễn Thị Luân để trừ nợ với bị cáo Bản.

[6.4] Về số tiền 6000USD bị cáo Đỉnh đã nhận của chị Lý Thị Cam, anh Tô Văn Hậu, chị Phạm Thị Hạ: Đỉnh chưa thực hiện hành vi phạm tội gì liên quan đến số tiền này do chưa có thỏa thuận cụ thể với Hậu và Cam. Ngay sau khi đưa tiền, chị Hạ đã chủ động gọi điện yêu cầu dừng việc làm giấy tờ giả. Anh Hậu, chị Cam, chị Hạ đều có yêu cầu Đỉnh trả lại số tiền này và trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, toàn bộ số tiền đều đi vay để đưa cho Đỉnh. Do vậy, cần buộc Đỉnh trả lại anh Hậu, chị Cam, chị Hạ mỗi người 2000USD tương đương 45.150.000 đồng (Quy đổi 1 USD = 22.575 Việt Nam đồng tại thời điểm xét xử 12/6/2018).

[6.5] Về số tiền 1700USD chị Nguyễn Thanh Long đã đưa cho Bản để nhờ làm giả giấy tờ: đây là khoản thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội của bị cáo Bản và bị cáo Đỉnh nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh Long về việc buộc bị cáo Bản trả lại số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý vật chứng theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Cao Dương Đỉnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo Đỉnh 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Dương Đỉnh (tức Dũng), Lê Văn Bản, Vũ Danh Đợi, Vũ Thị Bích Hồng (tức Bích) phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; Điều 20; Điều 53, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Cao Dương Đỉnh (tức Dũng) 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lê Văn Bản 2 năm 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20; Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Danh Đợi 2 năm 2 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 4 năm 4 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Vĩnh Tuy, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 267; điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 20; Điều 53, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Vũ Bích Hồng (tức Bích) 2 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 4 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 353105/02/586787/0 của bị cáo Đợi;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Tmei 353408/04/675322/2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Tmei 356002087918641; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 357314082425103; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei 358885077672147 của bị cáo Đỉnh;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6, màu vàng gold, có số Imei: 352069068565737 của bị cáo Bản;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone6S, màu hồng, số Imei: 355415070788485 của bị cáo Hồng;

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 9 triệu đồng do bị cáo Đợi nộp, 36 triệu đồng do bị cáo Bản nộp.

- Trả lại bị cáo Đinh 01 Giấy phép lái xe số 300131009870, 01 thẻ căn cước công dân số 030075000706, 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704050751896247 mang tên Cao Dương Đình.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen, nhãn hiệu Jeep đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 CMND số 013329569 mang tên Hoàng Thị Mên và 01 CMND số 100993564 mang tên Lê Thị Hòa.

- Trả lại CMND số 111915788 mang tên Chu Đình Chiến cho ông Chu Đình Chiến.

- Trả lại 01 CMND số 012492010 mang tên Phạm Quốc Huy cho anh Phạm Quốc Huy.

- Trả lại 01 CMND số 101085482 mang tên Lê Đức Bình cho anh Lê Đức Bình.

- Trả lại 01 CMND số 100896870 mang tên Nguyễn Thị Bích Thuận chỉ chị Nguyễn Thị Bích Thuận.

- Trả lại 01 CMND số 013024205 mang tên Đan Hải Nam cho anh Đan Hải Nam.

4. Về số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999:

- Buộc bị cáo Cao Dương Đình nộp lại số tiền 302.265.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Lê Văn Bản nộp lại số tiền 12.465.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Vũ Danh Đợi nộp lại số tiền 4.030.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 280 của Bộ luật dân sự : Buộc bị cáo Đinh phải trả lại chị Lý Thị Cam, anh Tô Văn Hậu, chị Phạm Thị Hạ mỗi người 45.150.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đinh phải chịu 6.772.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm

8. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Huyện ủy Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Trường